

HỘI NHẬP KINH TẾ, TỰ DO HÓA THƯƠNG MẠI VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG TIỀM TÀNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

“Một đứa trẻ sinh ra hôm nay sẽ có thể sống và chứng kiến ngày tàn của nhân loại, trừ phi...”

Bài báo đăng trên trang Reuters hôm 18-6-2015 là một lời cảnh báo nghiêm khắc về tương lai u ám nếu như ngay từ hôm nay con người không thay đổi tận gốc cách sống, cách ứng xử với thiên nhiên.

I. Bối cảnh mới

❖ Hình tượng của nền kinh tế thương mại trong thế kỷ 21



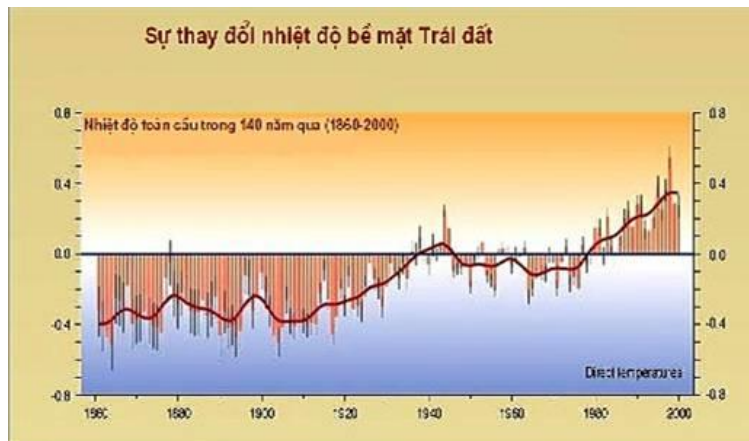
I. Bối cảnh mới

Mỗi quốc gia phải có một chiến lược dẫn tới **điểm cân bằng** giữa các nhân tố trong nước và nhân tố nước ngoài (*gắn với thương mại và đầu tư quốc tế*)

Thay cho câu hỏi cũ *"làm thế nào để tăng sự tiếp cận thị trường để tăng xuất khẩu?"* bằng câu hỏi mới *"làm thế nào để người dân được hưởng lợi nhờ vào hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó có xuất khẩu"*

Trái đất nóng lên do biến đổi khí hậu

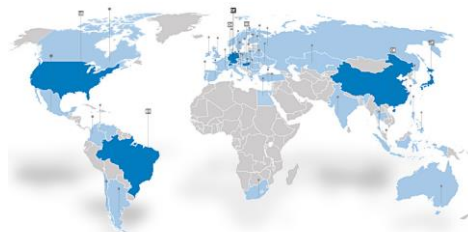




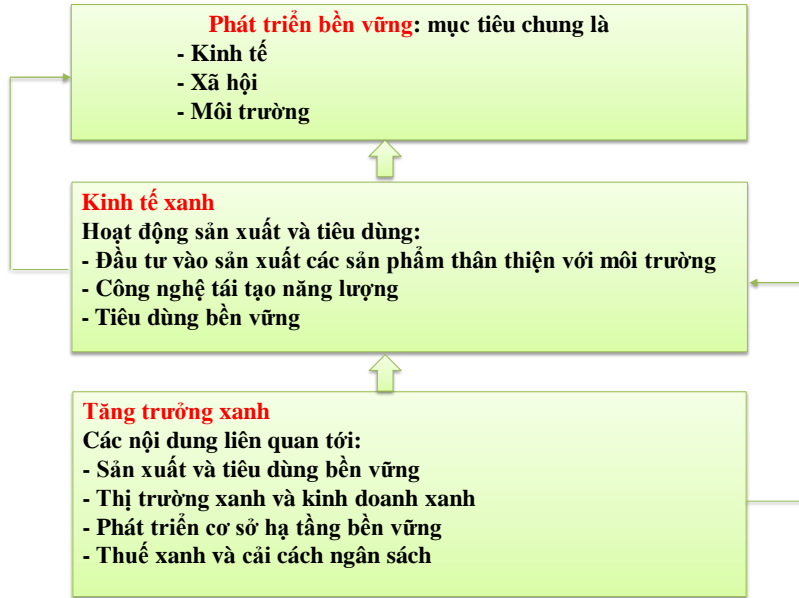
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN

❖ *Thế giới đang phải đối mặt với sự mất cân bằng giữa phát triển kinh tế và BVMT. Những khái niệm mới, mô hình mới đã xuất hiện và trở thành tâm điểm chú ý trong thời gian qua đó là:*

- ✓ Phát triển bền vững
- ✓ Tăng trưởng xanh
- ✓ Kinh tế xanh



Mối liên hệ giữa phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và kinh tế xanh



Mối liên hệ giữa tăng trưởng xanh và phát triển bền vững



Nguồn: So sánh phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, 2013

II. Các công ước quốc tế về môi trường mà Việt Nam đã ký kết

- ❖ Hiện nay trên thế giới có khoảng **200 Công ước, hiệp định khu vực và quốc tế** liên quan đến môi trường.
- ❖ Tuy nhiên các công ước liên quan đến toàn cầu thì chỉ có khoảng 20 và được phân ra làm bốn nhóm :
 - a. Chương trình nghị sự 21
 - b. Nhóm các công ước về các vấn đề môi trường chung
 - c. Nhóm các công ước liên quan đến đa dạng sinh học
 - d. nhóm các công ước liên quan đến các hoá chất nguy hại
- ❖ Nhận thức được tầm quan trọng này, Việt nam đã sớm ký kết và phê chuẩn các điều ước, công ước quốc tế về môi trường.



Bảng 2. Các công ước quốc tế về môi trường mà Việt Nam đã ký kết

STT	Tên Công ước	Năm tham gia
1	Công ước liên quan đến bảo vệ di sản văn hoá và tự nhiên thế giới	10/1982
2	Công ước về thông báo sớm các sự cố hạt nhân	9/1987
3	Công ước về hỗ trợ trong trường hợp sự cố hạt nhân hoặc phóng xạ	9/1987
4	Công ước quốc tế về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế đặc biệt như là nơi cư trú của các loài chim nước	9/1989
5	Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm biển do nhận chìm chất thải hay các chất khác gây ra (còn gọi là Công ước Luân đôn)	8/1991
6	Công ước về buôn bán quốc tế những loài động vật quý hiếm có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng	1/1994
7	Nghị định thư Montréal về các chất làm suy giảm tầng ô zôn	1/1994
8	Công ước Viên về bảo vệ tầng ô zôn	4/1994
9	Công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển	7/1994
10	Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu	11/1994
11	Công ước về đa dạng sinh học	11/1994
12	Công ước về việc kiểm soát việc vận chuyển các chất thải nguy hại xuyên biên giới và việc loại bỏ chúng	3/1995
13	Công ước chống sa mạc hoá	11/1998
14	Công ước quốc tế về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ	5/2001

II. Các công ước quốc tế về môi trường mà Việt Nam đã ký kết

- ❖ Ngoài các công ước kể trên, Việt Nam còn tham gia các diễn đàn, tổ chức khu vực và tiểu khu vực khác.
- ❖ Các điều ước và công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết
 - ✓ Tạo ra một **khuôn khổ pháp lý quốc tế quan trọng** cho sự hợp tác giữa Việt Nam và các nước khác trên thế giới
 - ✓ Đồng thời **khẳng định cam kết của Chính phủ Việt Nam** trong việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.



II. Các công ước quốc tế về môi trường mà Việt Nam đã ký kết

- ★ Ngoài các Công ước về môi trường, Việt Nam còn có các cam kết liên quan đến môi trường trong các Hiệp định song phương và đa phương về môi trường:

Công ước quốc tế về buôn bán các loài động thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)	Công ước BASEL về kiểm soát việc vận chuyển qua biên giới các phế thải nguy hiểm và tiêu hủy phế thải	Công ước Viên về bảo vệ tầng ôzôn và Nghị định thư Montreal về biến đổi khí hậu	Công ước khung của UN về biến đổi khí hậu (UNFCCC)
Công ước về đa dạng sinh học (CBD) và Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học	Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế đặc biệt như là nơi cư trú của loài chim nước (RAMSAR)	Nghị định thư Kyoto về cơ chế phát triển sạch	Công ước Stocholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs)



III. Các Cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam liên quan đến môi trường



IV. Những thách thức môi trường trong những năm tới



❖ **Thứ nhất:** Nguy cơ gia tăng ô nhiễm môi trường từ bên ngoài hay ô nhiễm môi trường xuyên quốc gia từ quá trình tự do hoá thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế.



❖ **Thứ hai:** Việc mở rộng thương mại quốc tế của Việt Nam hiện nay có nguy cơ làm tăng suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

IV.Những thách thức môi trường trong những năm tới

❖ **Thứ ba:** Gia tăng việc áp dụng các qui định môi trường trong thương mại quốc tế sẽ là những cản trở lớn đối với nước ta, một nước đang có lợi thế về xuất khẩu các mặt hàng nhạy cảm về môi trường như nông, lâm, thủy sản.



IV.Những thách thức môi trường trong những năm tới

❖ **Thứ tư:** Tự do hoá thương mại thúc đẩy sự phát triển nhiều loại hình dịch vụ, làm thay đổi cách thức tiêu dùng của dân cư.

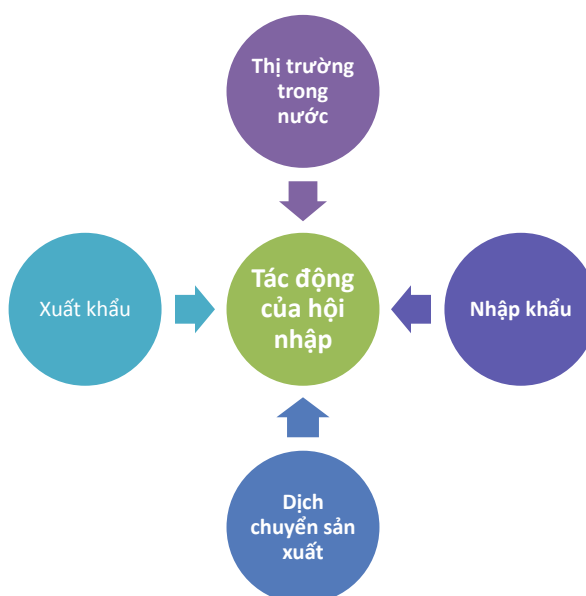
✓ *Quá trình này mang tính hai mặt, một mặt, tạo ra những tiền đề để thay đổi nhận thức của người tiêu dùng trong việc bảo vệ môi trường, mặt khác nếu không có sự quản lý và kiểm soát chặt chẽ sự phát triển của các loại hình dịch vụ (như lưu thông hàng hoá – đặc biệt là các chất gây ô nhiễm như xăng dầu, hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, hệ thống chợ, hệ thống dịch vụ ăn uống, các điểm giết mổ, các cơ sở sản xuất và chế biến, hệ thống kho thương mại ...) thì nguy cơ ô nhiễm môi trường và các sự cố nảy sinh là vấn đề cần tính đến.*



IV. Những thách thức môi trường trong những năm tới

- ❖ Lần đầu tiên quốc tế đã có một tính toán về hậu quả của sự phá hủy môi trường.
- ❖ Giá phải trả cho việc tàn phá thiên nhiên đến năm 2050 có thể lên đến 2 nghìn tỷ euro.
- ❖ Những kết quả tính toán mới nhất vừa được ông *Pavan Sukhdev*- Trưởng phòng Thị trường toàn cầu của Deutsche Bank (Ngân hàng Đức) công bố tại hội nghị bảo vệ đa dạng sinh học diễn ra tại Bonn.
 - ✓ Theo đó, nếu như cứ tiếp tục phá rừng không kiểm chế, tổng sản phẩm quốc nội đến năm 2050 của toàn thế giới sẽ ít hơn 6% so với trường hợp bảo tồn rừng - tương ứng với 2 nghìn tỷ euro.
 - ✓ Nếu tình trạng mất mát về đa dạng sinh học vẫn tiếp diễn cho đến năm 2050, giá trị mất mát sẽ tương ứng với giảm tiêu dùng 7% trên toàn thế giới.
- ❖ Theo đánh giá của nhiều chuyên gia GDP tăng 1%, chất thải sẽ tăng 3%. Nếu tiếp tục tình trạng này, chúng ta sẽ phải trả giá rất đắt cho cả hiện tại lẫn tương lai .

V. Tác động của hội nhập tới tài nguyên và môi trường



V. Tác động của hội nhập tới tài nguyên và môi trường

V.1. Xuất khẩu và những tác động

- Xuất khẩu khoáng sản (than, ti tan, bô xít, cát)
- Xuất khẩu tôm, cá, cà phê

V.2. Nhập khẩu và những tác động

- Công nghệ cũ, lạc hậu
- Phế liệu
- Sinh vật ngoại lai
- Tạm nhập tái xuất và những hệ lụy
- Thiếu các Rào cản kỹ thuật

V. Tác động của hội nhập tới tài nguyên và môi trường

V.3. Thị trường trong nước

- **Mở cửa thị trường phân phối và những hệ lụy**
 - Bắt đầu từ 1 tháng 1 năm 2009, các nhà phân phối nước ngoài có quyền lập liên doanh hoặc công ty 100% vốn nước ngoài để hoạt động dịch vụ phân phối tại Việt Nam trừ một số hạn chế.
 - Tuy nhiên việc lập cơ sở bán lẻ thứ hai cần phải xem xét trên cơ sở Kiểm tra nhu cầu Kinh tế.
 - Như vậy, cam kết gia nhập Tổ chức thương mại thế giới của Việt Nam về dịch vụ phân phối là khá mạnh, thời gian chuyển đổi ngắn (Chỉ 2 năm).
 - Cuối năm 2013, trong 700 siêu thị ở Việt Nam, có tới 40% là của các tập đoàn nước ngoài.
 - Trong 125 trung tâm thương mại trên cả nước, các tập đoàn nước ngoài cũng đã chiếm 25%.
- **Buôn bán động vật hoang dã**
- **Hàng giả, hàng quá đắt**

V. Tác động của hội nhập tới tài nguyên và môi trường

V.4. Dịch chuyển sản xuất trong khu vực

- Các nhà đầu tư đang tận dụng lợi thế của mỗi quốc gia để dịch chuyển đầu tư nhằm tối ưu hóa nguồn vốn trong sản xuất và lợi ích thị trường do Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) mang lại.
- Việt Nam đang chứng kiến luồng vốn đầu tư nước ngoài đổ vào sản xuất nhưng đồng thời cũng phải đương đầu với những tác hại đối với môi trường sống.
- Nhiều ý kiến cho rằng với AEC - một thị trường chung với hơn 600 triệu dân, các nhà đầu tư quốc tế phải cân nhắc đầu tư sản xuất một cách tập trung tại những địa điểm thuận lợi nhất về môi trường kinh doanh, kinh tế vĩ mô ổn định, nguồn vốn con người và nguyên liệu dồi dào, sau đó vận chuyển sản phẩm đến những vùng khác trong khu vực ASEAN và xuất đi toàn cầu.

V. Tác động của hội nhập tới tài nguyên và môi trường

V.4. Dịch chuyển sản xuất trong khu vực

- Các chuyên gia cảnh báo xu hướng xuất khẩu ô nhiễm từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển thông qua FDI ngày càng gia tăng và Việt Nam có nguy cơ trở thành một trong những nước có mức nhập khẩu ô nhiễm cao bởi các tiêu chuẩn về môi trường còn thấp.
- *Hiện nhiều dự án FDI có điểm giống nhau là hướng đến khai thác tài nguyên (đất, nước, môi trường, điện năng...) giá rẻ của Việt Nam.*
- Một khi các địa phương vẫn chú trọng chạy theo thành tích thu hút đầu tư, không thực hiện đầy đủ quyền lựa chọn của mình, bị động với ý đồ của nhà đầu tư, phá vỡ quy hoạch ngành, quy hoạch vùng thì các dự án tận dụng nguồn tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường sẽ còn tiếp tục xuất hiện.

V. Tác động của hội nhập tới tài nguyên và môi trường

V.4. Dịch chuyển sản xuất trong khu vực

- Một số dịch chuyển cần lưu ý



V. Tác động của hội nhập tới tài nguyên và môi trường

V.5. Nhu cầu năng lượng gia tăng và những tác động tới môi sinh



Điện gió (03 Dự án) và chuyển giao công nghệ



Thủy điện và bảo vệ tài nguyên Rừng



Nhiệt điện và vấn đề khai thác, nhập khẩu than

VI. Bảo vệ môi trường trong nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, nâng cao uy tín, khả năng cạnh tranh để hội nhập kinh tế quốc tế là những yêu cầu cấp bách đặt ra đối với mỗi quốc gia nói chung và doanh nghiệp nói riêng

Điều chỉnh các chính sách thương mại phù hợp với các chuẩn mực thương mại quốc tế nhằm tận dụng được những cơ hội của quá trình tự do hoá thương mại, phát huy lợi thế so sánh quốc gia để tăng trưởng kinh tế.

Có các biện pháp hữu hiệu và kịp thời ngăn ngừa và đối phó với nguy cơ ô nhiễm môi trường qua biên giới do gia tăng trao đổi thương mại với các đối tác bên ngoài.

Bảo vệ tài nguyên đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên không tái tạo khác, hạn chế ô nhiễm do sự tăng trưởng nóng của nền kinh tế.

Đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn môi trường đối với sản phẩm để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường khi các rào cản thương mại bị bãi bỏ.

Quản lý chặt chẽ thị trường trong nước để hạn chế đến mức tối đa ảnh hưởng đối với môi trường do việc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế thị trường.

Tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ/ngành, địa phương trong việc khai thác có hiệu quả các nguồn lực phát triển thương mại và bảo vệ môi trường.

VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

❖ *Từ kinh nghiệm của các nước, để giảm thiểu tác động, ảnh hưởng xấu tới môi trường, có thể rút ra một số bài học cho Việt Nam như sau:*

i. **Phải có nhận thức đúng đắn về vấn đề bảo vệ môi trường trước hết phải từ người lãnh đạo trở xuống.**

Luôn sử dụng các biện pháp tổng hợp (hành chính, kinh tế, chính trị) để "**Xanh hóa**" các hoạt động có thể được ở các doanh nghiệp, công sở



VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

- ii. **Trong giai đoạn hiện nay, xuất phát từ những cam kết quốc tế, pháp luật về bảo vệ môi trường ở nước ta cần được nghiên cứu, hoàn thiện ở một số phương diện sau đây:**
- a) **Xây dựng cơ chế mang tính nguyên tắc là: Buộc đánh giá tác động môi trường đối với mọi đề xuất cho bất kỳ một hoạt động nào có khả năng ảnh hưởng lớn tới môi trường thiên nhiên, trước khi chúng được thông qua. Quản lý chặt chẽ công nghệ, hàng hóa xuất, nhập khẩu có liên quan đến phát thải khí nhà kính**
 - b) **Việc áp dụng kết hợp nhiều nhóm chính sách là cần thiết để đem lại hiệu quả thực thi. Vì vậy, bên cạnh sức ép bên ngoài, cần phải tạo những sức ép bên trong mạnh mẽ từ cộng đồng xã hội, hiệp hội ngành nghề, tổ chức, đồng thời ban hành các chính sách hỗ trợ nhất định để tạo điều kiện cho doanh nghiệp cũng thu được lợi ích kinh tế từ việc đầu tư cho các dự án bảo vệ môi trường.**
- **Tạo ra áp lực cần thiết buộc các nhà kinh doanh chỉ cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường cho người tiêu dùng. Điều này sẽ có tác động lan tỏa tới các nhà sản xuất.**

VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

- iii. **Cần có cơ chế, chính sách khuyến khích tài chính đủ mạnh. Theo đó:**
- ❖ **Sớm ban hành những văn bản hướng dẫn cụ thể để thực thi Nghị định 130-NĐ/CP của Chính phủ về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho các dự án sản xuất sạch.**
 - ❖ **Tiếp tục hoàn thiện cơ chế hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường .**
 - ✓ *Tăng nguồn thu cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam từ phí bảo vệ môi trường đã và sẽ áp dụng tại Việt Nam*
 - ✓ *Mở rộng hợp tác quốc tế để huy động nguồn vốn bên ngoài, đặc biệt là nguồn vốn từ các chế định tài chính quốc tế như Quỹ môi trường toàn cầu, quỹ môi trường của một số nước đối tác...*



VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

- iv. **Xây dựng và thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường như:**
- ❖ Cho doanh nghiệp vay vốn ưu đãi để thực hiện các dự án sản xuất sạch hơn
 - ❖ Khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng góp vốn đầu tư hệ thống xử lý ô nhiễm trong làng nghề, cụm công nghiệp theo phương thức Nhà nước và doanh nghiệp cùng làm.
 - ❖ Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ về thông tin, khả năng tiếp cận dịch vụ môi trường và nguồn nguyên liệu sạch.
 - ❖ Trợ giúp các doanh nghiệp trong việc áp dụng/chứng chỉ phù hợp.
 - ❖ Nhanh chóng hình thành nguồn vốn hoặc quỹ môi trường của ngành để trợ giúp cho các doanh nghiệp nâng cao năng lực thực thi quy định và pháp luật bảo vệ môi trường.



VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

- v. **Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á phải giải quyết cùng lúc hai mối đe dọa đó là khủng hoảng tài chính toàn cầu và biến đổi khí hậu.**
- ❖ Việc đưa ra các chương trình **“Kịch cầu Xanh”** là một phần của gói kích thích mở rộng để đồng thời đẩy mạnh kinh tế, tạo việc làm, giảm đói nghèo, bảo vệ các cộng đồng có nguy cơ bị tác động bởi khí hậu.



VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

vi. Hoàn thiện chính sách xuất nhập khẩu

- ❖ Có chính sách nhằm đa dạng hoá mặt hàng xuất khẩu, để vừa khai thác các tiềm năng vừa tránh được tình trạng khai thác quá mức một số loại tài nguyên, gây cạn kiệt.
- ❖ Xây dựng chế tài kiểm soát xuất khẩu hàng lâm sản (gỗ và tài nguyên rừng), khoáng sản.... Khuyến khích xuất khẩu những hàng hoá sử dụng các loại lâm sản thông dụng, có khả năng tái tạo nhanh.
- ❖ Kết hợp thuế bảo vệ môi trường vào hệ thống thuế nhập khẩu.
 - ✓ *Việc áp dụng thuế bảo vệ môi trường đối với hàng nhập khẩu sẽ đạt được nhiều mục tiêu: bảo vệ môi trường, bảo hộ sản xuất, tăng thu ngân sách nhà nước...*
 - ✓ *Điều này không trái với nguyên tắc của WTO, mà về một ý nghĩa nào đó còn được dư luận xã hội ủng hộ.*

VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

vi. Hoàn thiện chính sách xuất nhập khẩu

- ❖ Khuyến khích nhập khẩu máy móc, thiết bị có công nghệ tiên tiến (kết hợp xem xét với yêu cầu của công nghệ xanh). Hạn chế nhập khẩu thiết bị, công nghệ trung gian.
 - ✓ *Đây là một chính sách quan trọng, nhằm ngăn chặn dòng thương mại và thiết bị – công nghệ cũ và lạc hậu đổ vào nước ta, và theo đó là sự tiêu tốn tài nguyên, phát thải các chất độc làm tổn hại đến môi trường sinh thái.*
- ❖ Thử nghiệm đấu giá các giấy phép nhập khẩu đối với những hàng hoá gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái.
 - ✓ *Đây là chính sách cần thiết có tác động điều chỉnh trực tiếp đối với các sản phẩm gây hại đến môi trường, phát thải các chất gây hiệu ứng nhà kính, làm thủng tầng ô - zôn (như ô tô bốn chỗ ngồi, các hoá chất có gốc CFC,...), thông qua đó số tiền mà Nhà nước thu được để lập quỹ bảo vệ môi trường*

VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

vii. Xây dựng một chính sách tiêu dùng hợp lý, khoa học.

- ❖ Cần phải xem hướng dẫn tiêu dùng như là một bộ phận trong giáo dục lối sống của cộng đồng để đạt đến sự phát triển bền vững.
- ❖ Một chính sách tiêu dùng hợp lý, được chấp nhận sẽ góp phần sử dụng có khoa học các tài nguyên thiên nhiên.
- ❖ Nâng cao nhận thức về quyền lợi và trách nhiệm của người tiêu dùng đối với mọi hàng hoá lưu thông trên thị trường tạo ra sức ép buộc các nhà sản xuất phải tuân thủ đúng tiêu chuẩn về chất lượng đối với sản phẩm của mình.
- ❖ Tiêu dùng có văn hoá và mang tính nhân bản là tiêu dùng không chỉ cho hôm nay còn nghĩ đến tương lai của thế hệ mai sau.



VI.1. Một số bài học cho Việt Nam

viii. Hình thành và phát triển hệ thống quản lý môi trường ở địa phương theo hướng kết hợp quản lý tài nguyên với quản lý môi trường.

- ❖ Trước mắt kiện toàn các Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó có đơn vị quản lý môi trường đủ mạnh ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hình thành bộ phận quản lý môi trường kết hợp với quản lý tài nguyên ở cấp huyện, có cán bộ chuyên trách về môi trường và tài nguyên ở cấp xã.



VI.2.Những việc cần làm trong thời gian tới.

- i. **Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam theo hướng tương thích với hệ thống tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu, hoàn thiện hơn cơ chế kiểm tra, giám sát đối với các DN trong các khâu nuôi trồng và chế biến sản phẩm.**
 - ❖ **Cần xem xét và xây dựng các tiêu chuẩn mới theo hướng hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế hoặc khu vực nhằm thuận lợi hoá thương mại.**
 - ❖ **Bên cạnh Hiệp định TBT, Việt Nam cần phải tuân thủ nghĩa vụ của các điều ước quốc tế trong Hiệp định SPS về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật.**



VI.2.Những việc cần làm trong thời gian tới.

- ii. **Tăng cường hỗ trợ các DN xuất khẩu thông qua các chính sách ưu đãi về tín dụng cho đầu tư công nghệ xanh, công nghệ sạch.**
 - ❖ **Cần thiết phải hỗ trợ về vốn đầu tư BVMT cho các DN có quy mô xuất khẩu lớn, có ảnh hưởng quyết định đến thị phần xuất khẩu của nước ta.**
 - ❖ **Đó cũng chính là hướng đầu tư tập trung và có hiệu quả.**
 - ❖ **Trên cơ sở các DN được đầu tư hiện đại này có thể tổ chức theo mô hình tập đoàn xuất khẩu lớn với các DN vệ tinh theo vùng lãnh thổ sẽ mang lại hiệu quả cao cho xuất khẩu đồng thời tăng cường năng lực của các tập đoàn trong việc vượt qua các rào cản ngày càng phức tạp hiện nay.**

VI.2.Những việc cần làm trong thời gian tới.

iii. Đẩy mạnh sự phát triển của thị trường dịch vụ môi trường nhằm hỗ trợ cho các DN trong khâu kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường

- ❖ Trong các khó khăn của DN để đối phó với các rào cản thương mại thì thiếu kỹ thuật được các DN cho là lớn nhất.
- ❖ Cần mở rộng mạng lưới dịch vụ môi trường để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các DN, tạo điều kiện cho DN tiếp cận nhanh chóng và có hiệu quả các dịch vụ môi trường.
- ❖ Nên chăng ở các vùng, các trung tâm xuất khẩu lớn như đồng bằng sông Cửu long, khu vực Tây Nguyên cần thành lập các trung tâm dịch vụ môi trường để kịp thời xử lý tại chỗ và đáp ứng nhu cầu rất lớn của các DN.

VI.2.Những việc cần làm trong thời gian tới.

iv. Tăng cường và chủ động áp dụng các hệ thống quản lý môi trường

- ❖ Yêu cầu bức thiết là cần phải nhanh chóng triển khai áp dụng các hệ thống quản lý môi trường như ISO 14.000, HACCP, thực hiện quản lý tốt (GMP), thực tiễn nuôi trồng tốt (GAP).



VI.2. Những việc cần làm trong thời gian tới.

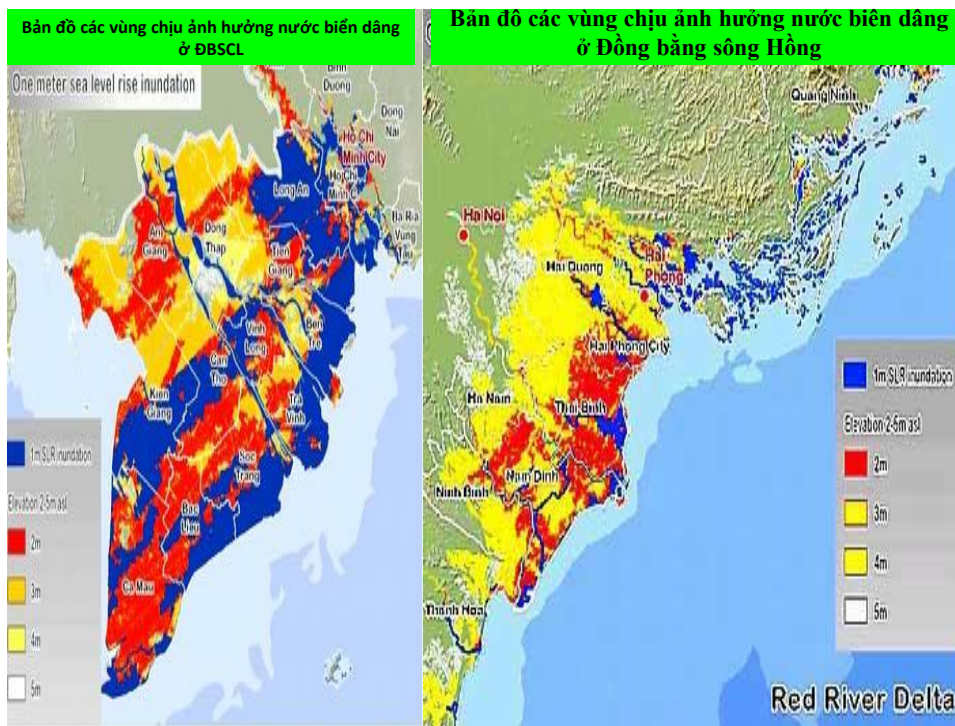
v. *Điều chỉnh chiến lược kinh doanh theo hướng lồng ghép với kế hoạch bảo vệ môi trường.*

- ❖ Trong chiến lược kinh doanh của DN cần được thể hiện rõ kế hoạch bảo vệ môi trường, dành cho nó một vị trí quan trọng với nguồn kinh phí hợp lý.
- ❖ DN cần chủ động lập kế hoạch về các hạng mục cần đầu tư, kinh phí cần thiết, lộ trình thực hiện một cách hợp lý nhằm đưa nhiệm vụ BVMT trở thành hoạt động có kế hoạch, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài cho hoạt động xuất khẩu.

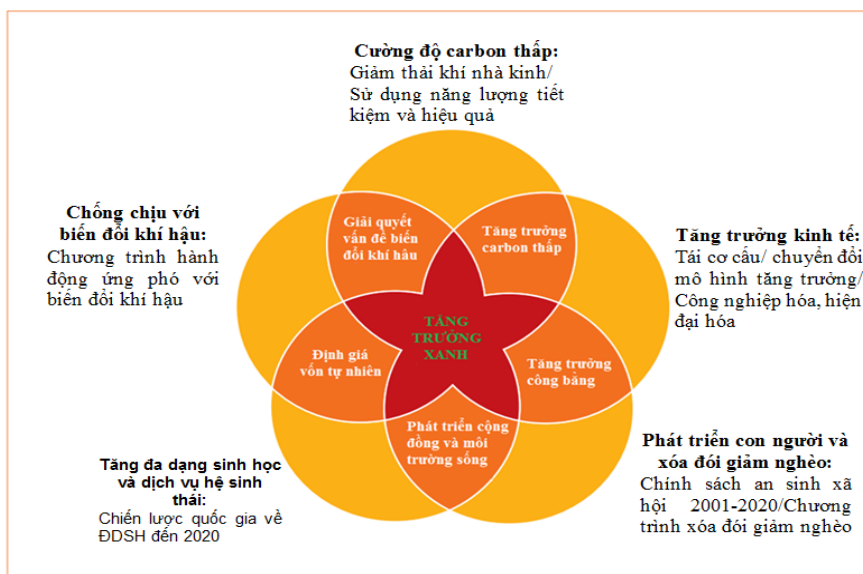


10 tỉnh bị ảnh hưởng nhiều nhất: tỷ lệ ngập nước theo kịch bản nước biển dâng 1m

Tỉnh	Tổng diện tích (km ²)	Diện tích bị ngập (km ²)	% bị ngập
Ben Tre	2,257	1,131	50.1
Long An	4,389	2,169	49.4
Tra Vinh	2,234	1,021	45.7
Soc Trang	3,259	1,425	43.7
Ho Chi Minh City	2,003	862	43.0
Vinh Long	1,528	606	39.7
Bac Lieu	2,475	962	38.9
Tien Giang	2,397	783	32.7
Kien Giang	6,224	1,757	28.2
Can Tho	3,062	758	24.7
Tổng cộng	29,827	11,474	38.5



Các trụ cột của chương trình tăng trưởng xanh của Việt Nam



Kết luận

Tương lai thì không có gì đảm bảo và chắc chắn, chỉ có điều chắc chắn là tương lai sẽ khác bây giờ !

Làm thế nào để nước ta có thể cải thiện được phần của mình trong thu nhập của thế giới?

Lời khuyên đặt ra là: “ Chúng ta phải từ bỏ việc cố tìm ra điều se phải làm bằng cách dựa vào điều chúng ta làm. Ở thế kỉ 21, người chiến thắng là những ai đứng phía đường cong thay đổi, tạo ra thị trường mới, khai phá con đường mới, sáng tạo lại các quy tắc cạnh tranh, thách thức với hiện trạng... Đó là những người sáng tạo ra thế giới chứ không phải là những người chỉ biết ứng phó với thế giới.”

Đây chính là bài học kinh nghiệm của con rồng Châu Á mà Việt Nam cần phải học tập!